

Bản án số: 22/2018/DS-ST

Ngày: 06-9-2018

V/v tranh chấp BTTH ngoài hợp đồng về tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quách Thị Thu Hương

2. Bà Nguyễn Thị Diễm

- Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Danh Khênh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2017/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2017 về “tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2018/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Văn H, sinh năm 1968; địa chỉ: ấp C, xã V, huyện V, tỉnh K; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đặng Văn C, sinh năm 1965; địa chỉ: ấp C, xã V, huyện V, tỉnh K; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp C, xã V, huyện V, tỉnh K; ủy quyền cho anh Đặng Văn H theo văn bản ủy quyền đề ngày 15/8/2018.

2. Anh Đặng Văn H, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp C, xã V, huyện V, tỉnh K; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/11/2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Phạm Văn H trình bày: Ông yêu cầu ông C bồi thường số tiền tổn bị thiệt

hại là 21.666.000 đồng. Lý do cuối tháng 2/2017 ông và ông C đang tranh chấp đất. Đầu tháng 3/2017, ông thả 12.000 con tôm oxy, mỗi con 250 đồng bằng 3.000.000 đồng. Đến tháng 4/2017 ông thả tiếp 10.000 con, giá 250 đồng bằng 2.500.000 đồng. Đến tháng 5/2017 ông bắt số lượng tôm của 12.000 con thả vào tháng 3/2017 được 30.000.000 đồng, vừa bắt ông vừa xả nước và vừa thuốc cá. Đến 13/6/2017 ông bơm nước vào vuông này nhưng phía con của ông C ngăn cản và có hành động dùng bạo lực nên ông không bơm nước vô vuông được. Ông có báo chính quyền địa phương giải quyết nhưng xã không có kết luận. Cuối cùng tôm chết hết, không ai bắt tôm chết này. Ông bị thiệt hại tính ra 10.000 con khi bắt được 60 con/kg, 1 kg 130.000 đồng (bằng 166,6 kg x 130.000 đồng) = 21.666.000 đồng. Việc ông thả 10.000 con tôm vào vuông tháng 4/2017 có mua của ông Phạm Văn H, cùng ấp C, xã V. Khi ông thả tôm có ông Lê Tấn E ngụ cùng ấp biết. Khi tôm chết ông có không có báo chính quyền lập biên bản số lượng tôm chết nhưng trước đó vào ngày 13/6/2017 ông có báo nếu ngăn cản không cho bơm nước thì số lượng tôm bị thiệt hại là 10.000 con đã thả tương đương thu hoạch là 60 con/kg, chính quyền có lập biên bản sự việc.

Còn phần phân thuốc 3.599.000 đồng và yêu cầu bồi thường tiền cây là 1.000.000 đồng, số đất bị bỏ hoang 5 tháng thì ông xin rút yêu cầu này.

Tại các lời khai tại Tòa án, bị đơn ông Đặng Văn C trình bày: Vào ngày 19/01/2016, ông có cổ cho vợ chồng ông H diện tích hơn 8 công đất có thỏa thuận sau 10 năm thì ông có quyền chuộc lại. Tháng 7/2016 ông có đến thông báo là sẽ chuộc lại đất theo hợp đồng nhưng ông H không thống nhất nên sau khi Ủy ban xã hòa giải không thành và có kết luận là ông H không được nuôi tôm trong thời gian chờ chuyển hồ sơ lên Tòa. Ngày 13/6/2017 ông H bơm nước vào phần đất đang tranh chấp này tính nuôi tôm nên ông và các con ông có ngăn cản và từ đó đến nay ông H không canh tác phần đất này nữa. Ông khẳng định thời điểm ngăn không cho ông H bơm nước vào vuông thì trong vuông tôm không có con tôm nào của ông H nên không có thiệt hại gì nên không thống nhất bồi thường theo yêu cầu của ông H.

Tại các lời khai tại Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn H và anh Đặng Văn Đ thống nhất trình bày: Anh H, anh Đ thống nhất lời trình bày của ông C. Vào khoảng tháng 6/2017 anh Đ, anh H có hành vi ngăn cản không cho ông H bơm nước vào vuông và có xả nước trong vuông. Khi đó ông H có mời chính quyền địa phương đến giải quyết nhưng ông H không nói gì đến việc dưới vuông có tôm và tôm bị chết như thế nào nên không thống nhất bồi thường.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng ngoài việc đề vụ án quá thời hạn chuẩn bị xét xử, các vấn đề khác Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị HĐXX đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông H đối với số tiền 4.599.000 đồng do tại phiên tòa ông H đã rút yêu cầu khởi kiện của ông H về việc yêu cầu ông C bồi thường thiệt hại số tiền 21.666.000 đồng, do ông H không có chứng cứ gì để chứng minh thiệt hại theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, ông H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện buộc ông C bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 4.599.000 đồng. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu là tự nguyện nên căn cứ Điều 214 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử yêu cầu này của ông H.

[2] Về nội dung vụ án: Tháng 02/2017 ông H và ông C tranh chấp phần đất đang được Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý giải quyết. Đầu tháng 3/2017, ông H cho rằng có thả tôm vào ruộng nuôi tôm. Đến ngày 13/6/2017 ông C và các con ông ngăn cản không cho ông bơm nước vào ruộng dẫn đến tôm bị thiệt hại nên ông H yêu cầu ông C bồi thường thiệt hại số tiền do tôm bị chết là 21.666.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu của ông H thấy rằng: Ông H cho rằng ngày 13/6/2017 ông C và các con là anh Đ, anh H có hành vi ngăn cản không cho bơm nước vào ruộng nuôi tôm. Việc này được ông C, anh Đ, anh H thừa nhận nên xét về lỗi ông H không cần phải chứng minh.

[4] Xét về thiệt hại: Ông H cho rằng có mua tôm oxy để thả xuống ruộng, có ông Lê Tấn E ở gần phần đất biết việc ông thả tôm. Tòa án đã tiến hành xác minh được Tấn E cho biết ông biết trước đó ông H có thả tôm vào ruộng nhưng tại thời điểm ông C ngăn cản không cho bơm nước vào ruộng thì trong ruộng của ông H có tôm hay không thì ông không biết. Ông Phạm Minh H xác định ông H có mua số lượng tôm với giá đúng như ông H trình bày nhưng việc ông H có thả xuống ruộng tôm và tranh chấp về thiệt hại thế nào với ông C thì ông không biết. Mặt khác, khi chính quyền địa phương lập biên bản không thấy trực tiếp thiệt hại là số lượng tôm bị chết như ông H trình bày mà chỉ lập biên bản theo lời trình bày lại sự việc của ông H, còn trong ruộng có tôm bị thiệt hại và số lượng cụ thể các ông cũng không xác định được. Ông H cho rằng tôm bị thiệt hại nhưng không biết cụ thể là tôm chết hay ai thu hoạch như thế nào thì ông không rõ do khi đó ông không bước xuống ruộng cho đến bây giờ là không phù hợp bởi lẽ tài sản của mình mà ông H không tự bảo vệ hoặc thu hoạch nhằm giảm thiệt hại nếu có, nay buộc bồi thường là không có

cơ sở. Đồng thời ông H không có chứng cứ để xác định ông bị thiệt hại do nguyên nhân nào vì việc nuôi tôm ở địa phương bị thiệt hại có rất nhiều nguyên nhân như: nguồn nước, cách chăm sóc,... Tòa án đã thông báo cho ông H cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ nhưng ông không có gì để chứng minh.

[5] Từ những phân tích nêu trên, HĐXX thấy rằng mặc dù ông C và các con ông C có hành vi không cho ông H bơm nước nhưng việc ông H cho rằng có thiệt hại nhưng không chứng minh được là bao nhiêu và do nguyên nhân nào bị thiệt hại nên không phát sinh trách nhiệm bồi thường theo quy định tại Điều 604 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Đồng theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự về nghĩa vụ chứng minh của đương sự khi yêu cầu thì phải có căn cứ nên HĐXX không có cơ sở chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của ông H đối với ông C.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/NQ-HĐTP ngày 31/12/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Ông H phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận là $21.666.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.083.000 \text{ đồng}$ được khấu trừ vào biên lai thu tạm ứng số 0005447 ngày 15/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận số tiền là 656.000 đồng. Ông H còn phải nộp thêm 427.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 91, 147, 214, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 604, 608 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết 326/NQ-HĐTP ngày 31/12/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

1- Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của ông Phạm Văn H đối với ông Đặng Văn C với số tiền là 21.666.000 đồng.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Phạm Văn H buộc ông Đặng Văn C bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền là 4.599.000 đồng.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông H phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận là 1.083.000 đồng được khấu trừ vào biên lai thu tạm ứng số 0005447 ngày 15/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận số tiền là 656.000 đồng. Ông H còn phải nộp thêm 427.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3- Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Phong;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiều Diễm

|